

Số: 71/2022/QĐST-HNGĐ

Cầu Kè, ngày 12 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 121/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Bà Thạch Thị X, sinh năm 1987

Địa chỉ: Ấp 1, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh

Bị đơn: Ông Thạch S, sinh năm 1989

Địa chỉ: Ấp A, xã C, huyện C, tỉnh Trà Vinh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Thạch Thị X và ông Thạch S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Thạch Thị X và ông Thạch S thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Thạch Đa R có nguyện vọng sống với ông Thạch S. Đồng thời bà Thạch Thị X và ông Thạch S thống nhất khi ly hôn bà Thạch Thị X đồng ý giao con chung tên Thạch Đa R, sinh ngày 10/01/2013 cho ông Thạch S trực tiếp nuôi dưỡng.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Tòa án đã giải thích về việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật nhưng ông Thạch S không yêu cầu bà Thạch Thị X cấp dưỡng nuôi con chung tên Thạch Đa R, sinh ngày 10/01/2013 nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Bà Thạch Thị X và ông Thạch S thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Thạch Thị X và ông Thạch S thống nhất không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Tòa án có giải thích về việc các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bà Thạch Thị X tự nguyện chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0009180 ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh; Bà Thạch Thị X được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- UBND xã C, huyện Cầu Kè;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Yến Nhi